

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2019/HS-ST

Ngày 30 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh V Thọ

Ông Đỗ Trọng Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T X, T Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, T Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019;

Đối với bị cáo: **Giang Thế Đ**, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1996 tại: xã X, huyện T X, T Thanh Hóa; nơi cư trú: xóm 1, xã X, huyện T X, T Thanh Hóa; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giang Thế Đ1 và bà Dương Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 02/8/2019; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Bùi V T, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn Đ3, xã T L, huyện T X, T Thanh Hóa; có mặt.

2. Anh Lê Huy T1, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn Đ2, xã X1, huyện T X, T Thanh Hóa; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Viết T2, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn 9, xã B, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Hà Duyên Q, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn 6, xã X2, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Trần Phương T, sinh năm 1997, địa chỉ: phố N, xã N, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Đặng Thái D, sinh năm 1996, địa chỉ: xóm 8, xã X, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị S, sinh năm 1971, địa chỉ: thôn Đ, xã T L, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Chị Dương Thị H, sinh năm 1973, địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

5. Anh Trịnh Khắc P, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn M, xã B, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

6. Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1982, địa chỉ: phố N, xã N, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn V S, sinh năm 1991, địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

8. Bà Giang Thị B, sinh năm 1964, địa chỉ: xóm 1, xã X, huyện T X, T Thanh Hóa; có mặt.

9. Anh Trần V D, sinh năm 1993, địa chỉ: thôn 5, xã Q, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

10. Anh Trịnh V Đ, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn 7, xã X3, huyện T X, T Thanh Hóa; có mặt.

11. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, địa chỉ: thôn 7, xã X1, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

12. Anh Hoàng Quốc Dũng, sinh năm 1974, địa chỉ: khu 1, thị trấn T, huyện T X, T Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 01/7/2018, anh Bùi V T (tên thường gọi là Cheo), cùng nhóm bạn đến quán Karaoke Trọng V, địa chỉ ở xóm 1, xã X, huyện T X để hát Karaoke. Giang Thế Đ nhìn thấy nhóm của anh T thì đi sang gặp anh T bên ngoài phòng hát. Đ hỏi anh T mượn xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 36D1-477.25 nói để đi đón bạn một lúc rồi về trả. Do tin tưởng Đ là bạn học cùng khóa cấp 2, có qua lại chơi với nhau, nên anh T cho Đ mượn xe máy. Mượn được xe máy Đ điều khiển xe chở Trần Phương T từ xã X về nhà T ở thôn Phố N, xã N, rồi Đ điều khiển xe đi chơi, mà không

mang xe về trả cho anh T như đã hẹn. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hát xong anh T và bạn tên Đặng Thái D sang nhà Đ chờ để lấy xe, chờ khoảng 1 giờ đồng hồ không thấy Đ về, không liên lạc được nên anh T và D về nhà. Đến chiều ngày 02/7/2018, Đ đi xe máy đến đường Cảng hàng không Thọ Xuân dựng xe ở đường Cảng thì bị cán bộ Đoàn Công an Mục Sơn làm nhiệm vụ kiểm tra giấy tờ xe. Do Đ không xuất trình được giấy tờ xe, nên xe bị giữ lại. Đ gọi điện cho anh T nói xe bị giữ và nói T mang giấy tờ xe máy xuống xuất trình để xin xe. Anh T đến gặp Đ và cùng đi xuống Cảng hàng không Thọ Xuân biết việc xe bị giữ là thật, nên anh T đưa giấy tờ xe cho Đ gồm: 01 bản phô tô công chứng đăng ký xe mô tô và 01 Giấy biên nhận thế chấp của xe 36D1-477.25. Sau đó, anh T về nhà Đ chờ Đ đi lấy xe về. Đến ngày 10/7/2018, Đ cầm giấy tờ đến Cảng hàng không Thọ Xuân xuất trình cho cán bộ Đoàn Công an Mục Sơn trực tại Cảng nên được trả lại xe. Trong khoảng thời gian này, do Đ nợ tiền Trần Viết T3, sinh năm 1990, ở thôn 9, xã B số tiền 25.000.000 đồng, nên T3 có nhiều lần gọi điện đòi nợ Đ. Khi có được xe máy và giấy tờ xe trong tay, Đ đem đến gạt nợ cho Trần Viết T3 với số tiền 20.000.000 đồng. Đến tối cùng ngày Đ về gặp anh T, anh T đòi xe và giấy tờ thì Đ nói đã mang xe đi gạt nợ và hẹn 07 ngày sau sẽ trả, nhưng sau 07 ngày Đ vẫn không trả được xe cho anh T. Ngày 13/9/2018, anh T cùng mẹ là bà Trần Thị Sinh đến nhà gặp Đ đòi xe thì Đ viết giấy mượn xe hẹn đến ngày 28/9/2018 trả xe, nhưng sau đó Đ không lấy được xe trả lại cho anh T, nên anh T đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Sau khi Đ mang xe đến gạt tiền nợ, T3 để xe máy ở nhà làm phương tiện sử dụng. Đến đầu năm 2019, anh T3 cho Trịnh Khắc P mượn xe 36D1-477.25 mang về nhà để sử dụng làm phương tiện đi lại. Quá trình sử dụng, xe máy bị va quệt và gãy rời biển kiểm soát 36D1-477.25, anh P đã mua một biển số giả 36D1-399.99 trên mạng internet và lắp vào xe máy để sử dụng. Biển số thật 36D1-399.99 là đăng ký của xe nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn trắng nâu, chủ xe là chị Trịnh Thị Lan, sinh năm 1982, trú tại Phố Neo, xã Nam Giang, huyện T X, T Thanh Hóa. Ngày 17/6/2019, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe Yamaha Exciter, gắn biển kiểm soát giả 36D1-399.99, anh P đã giao nộp biển kiểm soát thật 36D1-477.25 của xe; Trần Viết T3 giao nộp 01 bản phô tô công chứng đăng ký xe mô tô và 01 Giấy biên nhận thế chấp của xe 36D1-477.25 mà trước đó Đ đưa cho Thắng.

Lần thứ hai: vào ngày 23/7/2018 Giang Thế Đ bằng thủ đoạn tương tự đã có hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 36B5-335.46 của anh Lê Huy T1, cụ thể như sau: Khoảng 16 giờ ngày 23/7/2018, Lê Huy T1 đang ngồi chơi cùng Nguyễn V Sơn tại quán Internet ở khu 3, thị trấn Sao Vàng, huyện T X, lúc đó Giang Thế Đ cũng ngồi chơi tại quán. Đ hỏi T4 mượn xe máy Exciter, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 36B5-335.46 nói là đi một lúc rồi trả. Do biết Đ là em họ của Sơn, nên T4 tin tưởng cho Đ mượn xe máy. Đ mượn được xe máy thì điều khiển xe đến thị trấn Thọ Xuân chơi. Đến tối cùng ngày Đ cùng bạn đi ăn ốc tại quán ở ngã tư gần Tượng đài liệt sỹ thị trấn Thọ Xuân. Do Đ nợ tiền Hà Duyên Q, sinh năm 1993, trú tại thôn 6, xã X, huyện T X số tiền 25.000.000 đồng, nên Q nhiều lần gọi điện

cho Đ để đòi nợ. Khi Đ đang ngồi ăn ốc với các bạn thì Q gọi điện cho Đ đòi nợ, nên Đ nảy sinh ý định dùng xe máy mượn của T4 để gạt số tiền nợ với Q. Đ nói với Q "Anh cứ cầm lấy xe máy của em, em có tiền trả sau". Sau đó, Q đến gặp Đ ở bên ngoài quán ốc, thì Đ đưa chìa khóa xe và chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 36B5-335.46 của anh T4 để gạt số tiền nợ 25.000.000 đồng. Q nhận xe và đi về để tại nhà. Đến tháng 02/2019, do thiếu tiền sinh hoạt Q đã nhờ Trịnh V Đ2 đi cùng mang xe máy trên đến nhà Nguyễn Đình V, ở thôn 24, xã Xuân Tín, huyện T X. Đ2 ở bên ngoài chờ, Q vào cửa hàng nhà V thì Q gặp một nam thanh niên không biết tên. Q nói chuyện với người này và cầm cố xe cho người này lấy số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó, Đ2 đi xe máy của Đ2 chở Q về nhà. Số tiền 12.000.000 đồng Q đã tiêu xài cá nhân hết. Lê Huy T1 nhiều lần gọi điện gặp Đ để đòi xe, nhưng Đ đều khất lần vì bản thân Đ không có khả năng lấy xe trả lại cho T4, nên T4 đã làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 36B5-335.46 của anh Lê Huy T1 theo quy định, nhưng không có kết quả.

Ngày 30/5/2019, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá số 24, 25/CSĐT yêu cầu định giá đối với chiếc xe máy Yamaha Exciter màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 36B5-335.46 và chiếc xe máy Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 36D1-477.25 tại thời điểm bị xâm hại. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 07/6/2019 và số 26/KL-HĐĐG ngày 10/6/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T X, xác định: giá trị chiếc xe máy Yamaha Exciter màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 36B5-335.46 là 31.430.000đ (ba mươi một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng); giá trị chiếc xe máy Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 36D1-477.25 là 37.200.000đ (ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Về tang vật thu giữ:

- Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 36D1-477.25 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chủ sở hữu là anh Bùi V T.

- Đối với 01 bản phô tô công chứng đăng ký xe mô tô và 01 Giấy biên nhận thế chấp của xe 36D1-477.25 được đưa vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 biển số xe giả 36D1-399.99, hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Anh Bùi V T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì. Quá trình điều tra anh Lê Huy T1 yêu cầu Giang Thế Đ bồi thường giá trị chiếc xe bị mất là 40.000.000 đồng, tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử giữa anh T4 và gia đình bị cáo Đ đã thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, nên tại phiên tòa anh T4 không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì. Anh Trần Viết T3 không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS-HS ngày 08/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T X đã truy tố bị cáo Giang Thế Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Giang Thế Đ thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 36D1-477.25 của anh Bùi V T và chiếc xe máy Yamaha Exciter màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 36B5-335.46 của anh Lê Huy T1 đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu; bị hại là anh Bùi V T và anh Lê Huy T1 có ý kiến đồng ý với nội dung Cáo trạng nêu và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giang Thế Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Giang Thế Đ từ 39 tháng đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe giả 36D1-399.99. Về án phí: buộc bị cáo Giang Thế Đ phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo nhận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 01/7/2018 và 23/7/2018 Giang Thế Đ đã 02 lần lợi dụng sự quen biết và lòng tin của các chủ sở hữu để mượn tài sản và đã đem sử dụng vào mục đích bất hợp pháp trái với ý muốn của chủ sở hữu, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, cụ thể: lần thứ nhất mượn chiếc xe máy Yamaha Exciter màu sơn đen, biển kiểm soát 36D1-477.25 của anh Bùi V T, có giá trị 37.200.000 đồng; lần thứ hai mượn chiếc xe máy Yamaha Exciter màu sơn vàng đen, biển kiểm soát 36B5-335.46 của anh Lê Huy T1, có giá trị 31.430.000 đồng; sau khi mượn được xe bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem xe đi gặt nợ cho người khác, dẫn đến không có khả năng để chuộc lại xe trả cho anh T

và anh T4; Như vậy bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 68.630.000đ (sáu tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Giang Thế Đ đã phạm vào tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T X truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo chỉ vì muốn có tiền để xử lý các khoản nợ trước đó của bản thân đã lợi dụng niềm tin của chủ sở hữu, bất chấp pháp luật để chiếm đoạt tài sản. Vụ án xảy ra đã gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo và lên một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi phạm tội đều có giá trị trên 4.000.000 đồng, nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực tác động đề nghị gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Lê Huy T1 số tiền là 25.000.000đ theo như thỏa thuận. Tại phiên tòa bị hại là anh T và anh T4 đều có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đ tuổi đời còn trẻ, lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, nhưng bị cáo lại không chịu khó học tập, rèn luyện, mà ham chơi, thích hưởng thụ, sống buông thả dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý vụ án thật nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội đồng thời cũng là bài học đối với những ai đang có ý định thực hiện tội phạm.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo Đ bằng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, chỉ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm

trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội. Thời gian bị cáo bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, điều kiện gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi V T đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì; Anh Lê Huy T1 và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, tại phiên tòa anh T4 không có yêu cầu Đ phải bồi thường gì thêm; anh Trần Viết T3 không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó, không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 36D1-477.25 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chủ sở hữu là anh Bùi V T là phù hợp với quy định của pháp luật; đối với 01 bản phô tô công chứng đăng ký xe mô tô và 01 Giấy biên nhận thể chấp của xe 36D1-477.25 là tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản của anh T, anh T có ý kiến không xin nhận lại, hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp; đối với 01 biển số xe giả 36D1-399.99 anh P giao nộp là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về các tình tiết liên quan:

Quá trình điều tra, Giang Thế Đ khai báo nợ tiền anh Hà Duyên Q là do đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá; Đ nợ tiền Trần Viết T3 là do đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá với Cao Xuân Luân thua, nên vay tiền T3 trả cho Luân. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ đề nghị xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Trần Viết T3 khi nhận xe máy biển kiểm soát 36D1-477.25 và một số giấy tờ xe từ Giang Thế Đ với lý do gạt tiền nợ, bản thân T3 không biết đó là xe do Đ vi phạm pháp luật mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T3 là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Hà Duyên Q khi nhận xe mô tô biển kiểm soát 36B5-335.46 từ Giang Thế Đ để gạt nợ, nhưng Q đã mang chính xe máy do Đ mang đến đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Công an huyện T X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Trịnh Khắc P có hành vi gắn biển kiểm soát xe giả không đúng với biển kiểm soát đăng ký. Công an huyện T X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với nam thanh niên nhận cầm cố tài sản từ Hà Duyên Q tại nhà Nguyễn Đình V và người bán biển kiểm soát xe giả cho Trịnh Khắc P. Quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng, Cơ quan điều tra sẽ xử lý khi có căn cứ.

[11] Về án phí: Bị cáo Giang Thế Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Giang Thế Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Giang Thế Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe giả 36D1-399.99. Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T X, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/9/2019 và Phiếu nhập kho số PNK 58 ngày 25/9/2019.

4. Về án phí: bị cáo Giang Thế Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T Thanh Hóa;
- VKSND huyện T X;
- VKSND T Thanh Hóa;
- Công an huyện T X;
- Chi cục THADS huyện T X;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp T Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Lê Minh Tiến